

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ Về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 3301/BC-STNMT ngày 17/7/2024 và Tờ trình số 2910/TTr-STNMT ngày 25/6/2024; đề nghị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Văn bản số 08/TTr-TTNSVSMNT ngày 23/05/2024;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Ninh Thuận; cụ thể như sau:

a) Diện tích đất được phê duyệt khi cổ phần hóa: 68 vị trí đất, với tổng diện tích 75.642 m<sup>2</sup> (có danh sách chi tiết kèm theo).

b) Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Phương án sử dụng đất: Tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

d) Hình thức sử dụng đất sau khi cổ phần hóa: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

e) Thời hạn thuê đất: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày ban hành quyết định cho thuê đất.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ phương án sử dụng đất được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định hiện hành.

2. Sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm thực hiện thủ tục về đất đai theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có đất tại Điều 1 Quyết định này, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng cơ quan có chức năng liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**